

# HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRONG LỚP HỘI THOẠI TIẾNG VIỆT CHO HỌC VIÊN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Nguyễn Thị Ngọc Hân  
Khoa Việt Nam học, Đại học Khoa học  
Xã hội và Nhân Văn TPHCM

1. Cùng với Viết, kỹ năng Nói được xếp vào loại kỹ năng tái tạo (productive skills). Từ nguồn kiến thức được cung cấp, người học với vai trò của người sử dụng ngôn ngữ sẽ tái tạo những điều đã học vào những mục đích khác nhau. Tuy nhiên việc thực hành kỹ năng tái tạo này tốt hay không còn tùy thuộc một phần vào sự hướng dẫn của giáo viên. Trong một lớp dạy tiếng, kỹ năng Nói được rèn luyện trước hết trong những giờ học hội thoại qua những hoạt động thực hành nhất định. Với mục đích giới thiệu mấy hoạt động thực hành trên cơ sở một bài hội thoại tiếng Việt, bài viết này thử đề nghị năm phần luyện tập thường thấy trong lớp hội thoại cho người nước ngoài học tiếng Việt.
2. Trong các giáo trình dạy tiếng trình độ sơ cấp, nói chung nội dung các bài hội thoại thường xoay quanh những chủ đề thông dụng, gần gũi với sinh hoạt và văn hóa của người sử dụng thứ tiếng đó. Giáo trình tiếng Việt cho người nước ngoài không phải là một ngoại lệ. Kết cấu của một bài hội thoại thường bao gồm từ vựng, cách nói và mẫu câu thường dùng. Vấn đề là tùy theo đối tượng, tùy theo trình độ của người học, người dạy sẽ triển khai bài hội thoại như thế nào để người tiếp thu có thể biến những điều đã học trong lớp thành những phản xạ tự nhiên trong giao tiếp thường ngày. Việc triển khai một bài hội thoại tiếng Việt không chỉ tập trung vào việc luyện nói cho học viên theo mẫu câu có sẵn, đó còn là sự kết hợp của cả bốn kỹ năng nghe - đọc - nói - viết. Tuy nhiên, trật tự này không phải lúc nào cũng cố định qua từng buổi học. Các kỹ năng có thể được tiến hành thông qua năm hoạt động chính trong lớp như: luyện tập theo mẫu, luyện tập hỏi-trả lời, luyện tập kết chuỗi (chain drills), luyện tập cá nhân, luyện tập đôi.

## 2.1. Luyện tập theo mẫu:

Luyện tập theo mẫu là loại hoạt động thực hành dựa trên các mẫu câu trong bài hội thoại để người học phát triển khả năng nói. Các mẫu có sẵn thường là các cách nói, các kết cấu hoặc cấu trúc ngữ pháp được đưa vào bài hội thoại dưới hình thức trò chuyện của hai hoặc ba nhân vật. Dựa trên các mẫu này, người học được hướng dẫn những cách nói từ mẫu đến thực. Ví dụ, trong một bài hội thoại nói về quốc tịch, người học được cung cấp các từ vựng, cách nói, cách hỏi về quốc tịch. Theo mẫu, trong phần thực hành người học sẽ tự giới thiệu về mình, hỏi và trả lời về quốc tịch của các bạn cùng lớp... Việc luyện tập theo mẫu nên được tiến hành từng bước,

từ đơn giản đến phức tạp, từ các mẫu câu có sẵn trong bài hội thoại đến việc ứng dụng mẫu câu mới học để học viên có dịp thực hành các kỹ năng Nghe, Đọc, Nói. Thông thường việc triển khai một bài hội thoại trong lớp học tiếng Việt thường bắt đầu bằng việc giáo viên đọc từng câu, rồi học viên lặp lại. Công việc tưởng là bình thường, không có gì đáng nói nhưng thật ra trong quá trình lặp lại theo giáo viên, người học nắm được cách phát âm một đơn vị từ vựng mới, phát âm cả câu, điều chỉnh lại cách phát âm chưa chuẩn hoặc có cơ sở để tự tin rằng cách phát âm của mình đã chính xác. Đó là sự kết hợp giữa kỹ năng Nghe và kỹ năng Đọc, hai kỹ năng cần được lặp lại nhiều lần trong lớp học tiếng ở trình độ sơ cấp. Bỏ qua phần Phát âm, hoặc không điều chỉnh phát âm của người học trong giai đoạn này, người dạy khó có thể hướng dẫn học viên thực hiện tốt phần luyện tập theo mẫu. Như chúng ta đã biết, tiếng Việt là ngôn ngữ có thanh điệu. Việc phát âm đúng có liên quan đến việc đọc đúng, nói đúng, viết đúng. Ngoài ra, phát âm chính xác còn giúp người học thực hiện giao tiếp với người bản ngữ một cách trôi chảy. Sau phần luyện đọc, giải thích từ, giải thích các kết cấu trong bài của giáo viên, phần luyện Nói theo mẫu cũng vẫn cần có sự tham gia của giáo viên. Điều này cho thấy công việc của người dạy khá đa dạng, vừa là người hướng dẫn, điều hành lớp học, giáo viên còn là người tham gia, kiểm soát và nhất là phải phát huy được khả năng Nói của người học trong giờ hội thoại. Khả năng này cũng nên được phát huy từng bước, từ việc yêu cầu người học dựa theo mẫu trong bài hội thoại để thực hiện từng giao tiếp ngắn theo đúng thực tế của mình (tên, địa chỉ, nơi học/nơi làm việc...) đến việc đề nghị họ đặt câu theo từng từ, từng cấu trúc mới học v.v..

Mục đích của phần luyện tập theo mẫu trước tiên giúp người học thực hành, nhớ được các từ ngữ, các kết cấu mới học. Đồng thời cũng giúp họ tự tin, mạnh dạn hơn khi bước đầu được luyện tập những giao tiếp gắn với cuộc sống thực ngay tại lớp học dưới sự hướng dẫn, điều chỉnh của giáo viên. Luyện tập theo mẫu còn là dịp để người học ôn lại những từ ngữ, mẫu câu đã học ở bài/các bài trước. Tuy nhiên mức độ thành công của hoạt động này còn phụ thuộc vào giáo trình. Một giáo trình tốt, với những từ ngữ, cách nói, mẫu câu gắn với thực tế giao tiếp sẽ giúp người tham gia, bao gồm cả giáo viên lẫn người học, có được nền tảng thiết thực để tiến hành hoạt động thực hành thú vị trong lớp học tiếng Việt.

## **2.2. Luyện tập hỏi-trả lời**

Theo như tên gọi của loại hoạt động thực hành này, luyện tập hỏi-trả lời là phần luyện tập cần có sự tham gia của ít nhất hai thành viên trong lớp nhằm tiến hành hoạt động yêu cầu cung cấp thông tin và cung cấp thông tin theo mẫu hoặc thông tin cá nhân. Cũng theo nội dung của bài hội thoại vừa học, sau phần luyện tập theo mẫu, giáo viên có thể hướng dẫn người học

tiến hành bước luyện tập thứ hai là hỏi-trả lời. Thông thường các dạng câu hỏi trong các bài hội thoại cho người học ở trình độ sơ cấp là những dạng cơ bản giúp người học tránh bối ngỡ khi được làm quen, bắt đầu làm quen với người Việt, hỏi thăm về công việc hiện tại, hỏi đường, hỏi địa điểm muốn đến, hỏi thăm địa điểm du lịch, thời gian du lịch... Tất cả những loại câu hỏi đó nên bắt đầu thực hành từ việc hỏi và trả lời về các nhân vật trong bài hội thoại. Giáo viên hỏi-học viên trả lời, từng cặp học viên hỏi-trả lời về bài hội thoại. Thực hiện xong các câu hỏi-trả lời về bài học, giáo viên dựa theo các dạng câu hỏi đó để hỏi về thực tế của học viên. Việc đọc cho học viên viết các câu hỏi, yêu cầu viết câu trả lời về nội dung bài hội thoại, về bản thân ... cũng là một cách tốt để giúp người học có thể nhớ lâu hoặc có dịp ôn tập ở nhà các dạng câu hỏi-câu trả lời đã nghe, nói trong lớp. Như vậy, với phần luyện tập hỏi-trả lời, tuy điểm nhấn là luyện kỹ năng Nghe, Nói cho học viên nhưng những kỹ năng này cũng cần có sự kết hợp với kỹ năng Viết để phân tiếp thu và thực hành được củng cố.

Khi tiến hành hoạt động thực hành này, ở giai đoạn đầu giáo viên nên khuyến khích người đọc trả lời tròn câu. Nghĩa là câu phải có chủ ngữ-động từ. Điều này khá cần thiết, đặc biệt đối với học viên là người Nhật hay người Hàn Quốc. Ở những trình độ cao hơn, một số học viên thuộc những quốc tịch này, do dấu ấn của cấu trúc câu trong tiếng mẹ đẻ, thường có thói quen nói hoặc viết câu tiếng Việt không có chủ ngữ. Ở những giai đoạn tiếp theo, khi học viên đã nắm vững được một số lượng từ vựng và cách nói nhất định, người dạy nên khuyến khích các câu trả lời dài. Ví dụ, khi hỏi về một nơi đã đến du lịch, giáo viên nên tìm cách khai thác thêm khả năng dùng từ của học viên bằng cách đặt câu hỏi *tại sao, bao giờ, bao lâu...* Mục đích của phần luyện tập hỏi-trả lời thường xoay quanh bài hội thoại mới học, học viên học cách hỏi-trả lời về nội dung bài, thực hành sử dụng các dạng câu hỏi vừa tiếp thu để sau đó ứng dụng được trong giao tiếp thực tế. Ngoài ra đây còn là dịp để giáo viên kiểm tra lại mức độ tiếp thu bài học của học viên qua các câu hỏi hoặc câu trả lời về bài đã học. Từ mẫu đến thực hành thực, người học quen với cách dùng các câu hỏi-trả lời về bản thân (hỏi tên, địa chỉ, số điện thoại, gia đình, tình trạng gia đình...), và từng bước quen dần với một nét trong văn hóa Việt là trong thực tế có một số người Việt hay hỏi thăm về chuyện riêng tư của người đối thoại.

### **2.3. Luyện tập kết chuỗi**

Luyện tập kết chuỗi là hoạt động thực hành được tiến hành từ giáo viên, sau đó kết chuỗi từ học viên đầu tiên đến học viên cuối cùng. Yêu cầu của phần luyện tập này là người học phải tập trung nghe và kết chuỗi được phần đã nghe với phần thực hành nói của mình. Ví dụ với bài học về chào hỏi, hỏi tên, trong phần thực hành, giáo viên chào, hỏi tên học viên đầu tiên, học viên này sau khi kết thúc phần chào hỏi, trả lời về mình sẽ tiếp tục

thực hành với bạn bên cạnh hoặc với một người nào đó do giáo viên chỉ định. Hoặc để kiểm tra việc sinh viên có nắm vững cách dùng các đại từ nhân xưng ngôi thứ ba hay không, giáo viên sau khi giới thiệu tên, quốc tịch của mình, hoạt động kết chuỗi sẽ được tiến hành bởi học viên được chỉ định với yêu cầu thay đại từ nhân xưng trong câu nói của giáo viên thành đại từ ở ngôi thứ ba số ít. Ví dụ, từ câu của giáo viên *Tôi tên là Mai. Tôi là người Việt.* đến lượt người học, theo yêu cầu thay đại từ nhân xưng thích hợp, câu của giáo viên sẽ được thay đổi như sau: *Cô ấy tên là Mai. Cô ấy là người Việt.* Sau đó, học viên này sẽ tự giới thiệu về mình theo mẫu của giáo viên. Người học tiếp theo sẽ lặp lại câu của bạn nhưng thay bằng đại từ nhân xưng cũng ngôi thứ ba nhưng có thể thay đổi, tùy theo giới tính, quốc tịch của người vừa được kết chuỗi. Vận dụng phương pháp Luyện tập kết chuỗi kết hợp với phần luyện tập hỏi-trả lời, thực hành cách nói, thực hành từ ngữ mới học; giáo viên còn có thể ứng dụng cách luyện tập này trong phần thực hành kể chuyện theo tranh hoặc kể chuyện theo tình huống. Trong phần kể chuyện theo tranh, giáo viên có thể là người mở đầu câu chuyện. Sau đó, từng học viên sau khi xem tranh sẽ nối tiếp câu chuyện bằng câu thứ hai, câu thứ ba cho đến câu cuối cùng. Với chủ đề nói về sinh hoạt, qua chòm tranh về hoạt động thường ngày của một người như thức dậy, đánh răng, ăn sáng, đi học, ăn trưa, về nhà... một câu chuyện hoàn chỉnh sẽ được kết chuỗi bằng việc tham gia của giáo viên và từng học viên trong lớp.

Mục đích của loại luyện tập này nhằm giúp người học dùng từ mới, ứng dụng kết cấu mới, ôn lại những điều đã học, mở rộng vốn từ, tăng cường khả năng Nghe và khả năng Nói. Luyện tập kết chuỗi không tách rời phần luyện tập theo mẫu và luyện tập hỏi-trả lời. Cả ba tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh, bổ sung lẫn nhau trên cái nền của bài hội thoại mới học.

#### **2.4. Luyện tập cá nhân**

Trong giờ hội thoại, luyện tập cá nhân là hoạt động tập trung vào việc phát triển khả năng của từng cá nhân người học. Trong các lớp tiếng Việt trình độ sơ cấp, dựa theo mẫu là bài hội thoại mới học, người học tập cách diễn đạt bằng tiếng Việt theo từng chủ đề, từng yêu cầu của người dạy. Để tiến hành phần luyện tập này, giáo viên cũng có vai trò là người gợi mở. Ví dụ trong bài hội thoại với chủ đề về phương tiện giao thông, giáo viên có thể nói về phương tiện đi lại hàng ngày của mình, vì sao mình chọn phương tiện giao thông đó... Đến lượt học viên, từng người sẽ nói về trường hợp của mình. Luyện tập cá nhân, không chỉ luyện kỹ năng Nói. Đó còn là dịp để người học được luyện kỹ năng Nghe. Nghe giáo viên nói, nghe bạn cùng lớp trình bày, người học có dịp nghe những giọng khác nhau, nghe được những cách trình bày khác nhau, bổ sung thêm từ vựng mới từ vốn từ của thầy, của bạn. Về phía giáo viên, luyện tập cá nhân còn là khoảng thời gian

để giáo viên lắng nghe và kịp thời điều chỉnh phát âm, điều chỉnh cách dùng từ, dùng câu, kiểm tra lại mức độ tiếp thu bài, vận dụng bài học của từng thành viên trong lớp. Trong quá trình người học rèn luyện kỹ năng Nói qua phần luyện tập cá nhân, giáo viên chỉ là người lắng nghe, không nên cắt ngang phần trình bày của người học, kể cả khi họ phát âm chưa chính xác. Điều này đòi hỏi giáo viên phải tập trung để nhớ toàn bộ những lỗi sai của người học từ cách phát âm, cách dùng từ, cách diễn đạt... Và khi đến phần nhận xét của người điều khiển lớp học, nói cách khác đến phần sửa lỗi cho từng người, cả lớp sẽ có thêm kinh nghiệm khi phần trình bày sau đó của họ không mắc phải những lỗi mà giáo viên đã nhắc nhở. Cũng như những phần luyện tập vừa nêu ở trên, luyện tập cá nhân cũng nên được tiến hành từng bước. Từ dễ đến khó, từ việc cho học viên nói những câu đơn giản theo mẫu đến việc để họ nói những câu dài, trình bày ý kiến, quan điểm, đặc biệt là nên khuyến khích những ý kiến phản biện để người học quen dần với việc huy động vốn từ tiếng Việt của mình trong thực tế giao tiếp với người Việt. Luyện tập cá nhân còn có thể được thực hiện qua phần kể chuyện theo tranh. Điều này giúp người học phát huy trí tưởng tượng, nhận biết và kết nối được một mạch truyện hoàn chỉnh qua thứ tự của chùm tranh nhận được từ giáo viên. Để củng cố phần kể chuyện theo tranh, một bài tập về nhà yêu cầu viết lại câu chuyện đã trình bày trong lớp sẽ giúp người học rèn thêm kỹ năng Viết của mình.

Mục đích của phần luyện tập cá nhân nhấn mạnh vào việc trình bày của từng người học từ việc nói theo mẫu đến việc tóm tắt bài hội thoại, trình bày về hoạt động, tình trạng, kinh nghiệm cá nhân... Đi đôi với phần rèn luyện kỹ năng này, như trên đã nói, việc rèn kỹ năng Nghe, kỹ năng Viết cũng được xem là một kết hợp song song trong việc luyện tập này.

## **2.5. Luyện tập đôi**

Nếu phần luyện tập cá nhân chú ý vào việc rèn luyện cho từng cá nhân thì luyện tập đôi lại là phần rèn đều cho từng cặp học viên trong lớp. Phần luyện tập này được tiến hành qua việc từng cặp học viên đọc bài hội thoại, hỏi-trả lời theo bài, hỏi-trả lời về cá nhân, đóng kịch theo tình huống (role plays)... Trong khi đó giáo viên chỉ là người hướng dẫn, không tham gia trực tiếp như những hoạt động thực hành khác trong lớp hội thoại.

Khai thác một bài hội thoại, bước đầu tiên là hướng dẫn hai học viên đọc câu nói của từng nhân vật trong bài hội thoại. Từ phần đọc ban đầu, ngoài việc lắng nghe bạn, người tham gia còn học được cách phát âm của bạn, điều chỉnh cách phát âm của mình qua phần phát âm của bạn, nhận ra từ vựng mới, lưu ý cách dùng và trường hợp dùng những cách nói thích hợp... Đến phần hỏi-trả lời, khai thác bài hội thoại, từng cặp học viên sẽ thay nhau đặt câu hỏi hoặc trả lời câu hỏi. Luyện tập đôi cũng là một phần trong luyện tập hỏi-trả lời. Vì vậy, luyện tập đôi và luyện tập hỏi-trả lời có

liên quan chặt chẽ với nhau. Luyện tập hỏi-trả lời giúp người trong lớp học được các dạng câu hỏi, nghe, hiểu, trả lời các câu trả lời; còn với phần luyện tập đôi, khi thực hành hỏi-trả lời học viên có cơ hội nghe, hiểu, ứng xử nhanh khi gặp những câu hỏi tương tự trong thực tế giao tiếp. Riêng phần thực hành hội thoại theo tình huống, học viên có dịp thực tập trước để có kinh nghiệm khi gặp những tình huống thực như gọi món ở nhà hàng, trả giá khi mua sắm ở chợ... Cũng như phần luyện tập kết chuỗi, luyện tập đôi góp phần làm cho không khí lớp học sinh động và sôi nổi hơn. Việc một thành viên trong lớp cố gắng phát âm thanh sắc trong một từ nào đó chẳng hạn, hoặc khi một người ngờ nghệch lặp lại câu hỏi của bạn với đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất (Ví dụ: *Tôi tên là gì?*)... sẽ tạo ra những tiếng cười thoải mái trong lớp. Ngoài ra, trong những giờ học hội thoại đầu tiên, luyện tập đôi giúp cho các thành viên trong lớp gần gũi nhau hơn sau phần thực tập hỏi tên, quốc tịch...

Mục đích của luyện tập đôi là nhằm rèn luyện khả năng ứng đối của người học, nhấn mạnh vào kỹ năng Đọc, kỹ năng Nghe và kỹ năng Nói. Ngoài ra trong phần luyện tập này, người học còn sử dụng được vốn từ của mình, học thêm từ mới, cách nói mới từ bạn cùng lớp. Đặc biệt là tạo ra được không khí thân thiện, cùng vui học trong giờ hội thoại tiếng Việt.

3. Trong lớp dạy tiếng việc rèn bốn kỹ năng cho người học như nói, nghe, đọc, viết là điều cần thiết. Trong bốn kỹ năng này, không thể nói kỹ năng nào quan trọng hơn kỹ năng nào. Tùy mục đích của người học, tùy theo yêu cầu của khóa học mà một trong bốn kỹ năng sẽ được nhấn mạnh, hoặc riêng lẻ, hoặc đồng thời với một hay hai kỹ năng khác. Trong lớp hội thoại tiếng Việt cho người nước ngoài ở trình độ sơ cấp, việc rèn kỹ năng Nói là quan trọng. Tuy nhiên nó không tách rời các kỹ năng khác. Cùng nhóm kỹ năng tái tạo với kỹ năng Viết, trong các phần luyện tập theo mẫu, luyện tập hỏi-trả lời, luyện tập kết chuỗi... việc rèn kỹ năng Nói tùy tình hình sẽ kết hợp một trong hai kỹ năng còn lại. Như vậy, kỹ năng Đọc và kỹ năng Nghe tuy thuộc nhóm kỹ năng tiếp nhận (receptive skills) nhưng không vì thế mà bị bỏ qua trong giờ hoạt động thực hành hội thoại. Học theo mẫu, lấy mẫu làm cơ sở để phát huy khả năng cá nhân, rèn cách nói với giáo viên, với bạn cùng lớp, trình bày được những điều tiếp thu bằng vốn từ của chính mình có lẽ là một trong những mục đích mà bất cứ người học tiếng Việt nào cũng mong muốn đạt được. Với vai trò là người hướng dẫn, người tham gia, người kiểm soát lớp học, giáo viên sẽ trở thành người bạn đáng tin cậy trong những hoạt động thực hành hội thoại vừa nêu.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Akmajian, Adrian et al. (1995), *Linguistic-An introduction to Language and Communication*, the MIT Press.

2. Cao Xuân Hạo (1998), *Tiếng Việt-Mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa*, Nxb Giáo Dục, TP HCM.
3. Jeremy Harmer (1991), *The Practise of English Language Teaching*, Longman.
4. Mai Ngọc Chừ (2002), “Dạy tiếng Việt với tư cách một ngoại ngữ”, *Ngôn ngữ số 5*, (tr. 65-69)

## **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRONG LỚP HỘI THOẠI TIẾNG VIỆT CHO HỌC VIÊN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

Nguyễn Thị Ngọc Hân  
Khoa Việt Nam học, Đại học Khoa học  
Xã hội và Nhân Văn TP HCM

### **TÓM TẮT**

Trong một lớp dạy tiếng, kỹ năng Nói được rèn luyện trước hết trong những giờ học hội thoại qua những hoạt động thực hành nhất định. Vấn đề là tùy theo đối tượng, tùy theo trình độ của người học, người dạy sẽ triển khai một bài hội thoại như thế nào để người tiếp thu có thể biến những điều đã học trong lớp thành những phản xạ tự nhiên trong giao tiếp thường ngày. Việc triển khai một bài hội thoại tiếng Việt không chỉ tập trung vào việc luyện nói cho học viên theo mẫu câu có sẵn, đó còn là sự kết hợp của cả bốn kỹ năng nghe-đọc-nói-viết. Tuy nhiên, trật tự này không phải lúc nào cũng cố định qua từng buổi học. Các kỹ năng có thể được tiến hành thông qua năm hoạt động chính trong lớp như: luyện tập theo mẫu, luyện tập hỏi-trả lời, luyện tập kết chuỗi (chain drills), luyện tập cá nhân, luyện tập đôi. Do vậy việc học theo mẫu, lấy mẫu làm cơ sở nhằm phát huy khả năng cá nhân, rèn cách nói, học cách nghe từ giáo viên, từ bạn cùng lớp, trình bày được những điều tiếp thu bằng vốn từ của chính mình ... cũng được xem là những hoạt động thực hành cần có trong lớp hội thoại tiếng Việt cho học viên người nước ngoài.